**ĐẠI TƯỚNG NGUYỄN CHÍ THANH**

**NHÀ LÃNH ĐẠO XUẤT SẮC, NHÀ QUÂN SỰ TÀI BA**

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Thiếu tướng, TS NGUYỄN HOÀNG NHIÊN[[1]](#footnote-1)\*** |

Đại tướng Nguyễn Chí Thanh là học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, người chiến sĩ cộng sản kiên trung, mẫu mực, người con ưu tú của dân tộc Việt Nam. Trong hơn 30 năm hoạt động sôi nổi, tên tuổi của Đại tướng gắn liền với nhiều thời điểm có tính chất bước ngoặt của cách mạng Việt Nam. Dù ở bất cứ giai đoạn, hoản cảnh nào, lĩnh vực nào, công tác trong hay ngoài quân đội, Đại tướng luôn tập trung tinh thần, trí tuệ, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước, Quân đội và Nhân dân giao phó, trong đó có nhiều cống hiến xuất sắc. Đại tướng Nguyễn Chí Thanh là một nhà lãnh đạo cách mạng xuất sắc của Đảng Cộng sản Việt Nam, một vị tướng văn võ song toàn của Quân đội nhân dân Việt Nam.

Sinh ra và lớn lên trên mảnh đất giàu truyền thống lịch sử, đồng chí Nguyễn Chí Thanh sớm bộc lộ tinh thần yêu nước, ý chí kiên cường, khả năng tập hợp quần chúng và lãnh đạo cách mạng. Tháng 7 năm 1937, đồng chí được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương, trở thành Bí thư chi bộ cộng sản đầu tiên ở địa phương. Năm 1938, đồng chí được cử làm Bí thư Tỉnh ủy Thừa Thiên. Từ năm 1938 đến năm 1945, nhiều lần bị địch bắt giam, đồng chí luôn tích cực tham gia và đóng vai trò lãnh đạo các cuộc đấu tranh trong nhà tù; thoát khỏi lao tù, đồng chí tích cực cùng tập thể Tỉnh ủy bám sát thực tiễn, vận dụng sáng tạo chủ trương của Đảng, lãnh đạo nhân dân đấu tranh giành quyền dân sinh, dân chủ; chuẩn bị tiềm lực và tiến hành khởi nghĩa giành chính quyền cách mạng tỉnh, góp phần quan trọng vào thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám 1945 trên cả nước.

Sau Cách mạng Tháng Tám, Thừa Thiên cũng như nhiều địa phương khác gặp muôn vàn khó khăn, khiến tinh thần một bộ phận cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân hoang mang, dao động,… Trước tình hình đó, với bản lĩnh chính trị kiên cường, đồng chí đã trực tiếp lãnh đạo và tổ chức tiến hành kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Quán triệt sâu sắc đường lối “Kháng chiến - kiến quốc” của Trung ương Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng chí đề nghị Tỉnh ủy Thừa Thiên tập trung lãnh đạo các tổ chức đảng kiên trì bám dân, tập hợp lực lượng, ổn định tổ chức, xây dựng căn cứ, sẵn sàng thực hiện cuộc kháng chiến lâu dài. Đồng chí khẳng định: “Mất đất chưa phải là mất nước”, “Chúng ta không để mất dân, chết cũng không rời cơ sở”[[2]](#footnote-2), góp phần bổ sung, làm rõ, vận dụng sáng tạo chủ trương, đường lối kháng chiến “toàn dân” của Đảng vào điều kiện cụ thể của địa phương. Nhờ sự chỉ đạo kịp thời của đồng chí Nguyễn Chí Thanh, Tỉnh ủy Thừa Thiên có những chuyển biến quan trọng, thống nhất trong nhận thức và chỉ đạo phong trào, đề ra những quyết sách quan trọng để củng cố, xây dựng lại cơ sở, cử cán bộ, đảng viên về địa phương hoạt động, nắm lấy nhân dân để kháng chiến[[3]](#footnote-3), khôi phục phong trào chiến tranh du kích.

Dưới chỉ đạo sát sao Tỉnh ủy, lực lượng chủ lực quán triệt nghiêm chủ trương, nghị quyết các cấp, khắc phục tình hình, kiên quyết trở lại vùng đồng bằng, bám nắm địa bàn, tuyên truyền giác ngộ nhân dân, xây dựng cơ sở, khôi phục phong trào. Bộ đội địa phương được bổ sung quân số; dân quân, du kích được củng cố, mở rộng địa bàn hoạt động. Kết quả, chỉ sau một thời gian ngắn, lực lượng vũ trang Thừa Thiên dần được khôi phục, đủ khả năng bảo đảm và tổ chức một số trận đánh, giành thắng lợi, như: Trận tập kích đồn Hộ Thành (24/3/1947), Trận đánh đồn Đất Đỏ (29-30/3/1947),… Những chiến thắng này có ý nghĩa quan trọng góp phần khẳng định sự lãnh đạo đúng đắn của Tỉnh ủy, đứng đầu là đồng chí Bí thư Nguyễn Chí Thanh; củng cố niềm tin, cổ vũ tinh thần đấu tranh của nhân dân, kịp thời động viên cán bộ, đảng viên kiên quyết bám trụ địa bàn, xây dựng cơ sở, củng cố lực lượng, tiếp tục đẩy mạnh kháng chiến.

Tháng 6 năm 1947, để thống nhất lãnh đạo và phối hợp hành động của quân và dân 3 tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên, Trung ương Đảng ra chỉ thị thành lập Phân khu Bình - Trị - Thiên; cử đồng chí Nguyễn Chí Thanh làm Bí thư Phân khu ủy. Trên cương vị mới, Đồng chí đã cùng lãnh đạo, chỉ huy Phân khu đánh giá đúng tình hình, tăng cường chỉ đạo toàn Đảng bộ phải bám dân vùng sau lưng địch để gây dựng phong trào, thực hiện phá tề, trừ gian, cải thiện dân sinh. Đồng chí yêu cầu cán bộ, đảng viên phải nêu cao đoàn kết, thống nhất nội bộ Đảng, kiên quyết đấu tranh với tư tưởng cầu an, trốn tránh nhiệm vụ, đặc biệt ở những địa bàn xung yếu, khó khăn. Dưới sự chỉ đạo của Phân khu ủy, lực lượng vũ trang tích cực hỗ trợ nhân dân trong vùng tạm chiếm nổi dậy phá kìm, diệt ác. Nhờ vậy, sau thời gian tạm lắng, chiến trường Bình - Trị - Thiên nhanh chóng vươn lên trở thành một điển hình trong phong trào đấu tranh của cả nước. Hoạt động lãnh đạo của Phân khu ủy Bình Trị Thiên, đứng đầu là đồng chí Nguyễn Chí Thanh được đúc kết thành kinh nghiệm và phổ biến rộng rãi trong nhiều địa phương.

Sau những thất bại liên tiếp trên địa bàn Liên khu 4, đầu năm 1948, thực dân Pháp tăng cường thủ đoạn đánh phá, càn quét, tổ chức, duy trì hệ thống kìm kẹp,... Để tháo gỡ khó khăn, Trung ương Đảng quyết định giao đồng chí Nguyễn Chí Thanh giữ chức Bí thư Liên khu ủy 4. Với kinh nghiệm trong những năm lãnh đạo phong trào kháng chiến ở Thừa Thiên, Bình - Trị - Thiên, một lần nữa, đồng chí đã vận dụng sáng tạo chủ trương, đường lối của Đảng, cùng tập thể Liên khu ủy tiếp tục đẩy mạnh chiến tranh du kích, chiến tranh nhân dân ở Bình - Trị - Thiên, đồng thời củng cố, giữ vững hậu phương chiến lược Thanh - Nghệ - Tĩnh. Dưới sự lãnh đạo của đồng chí, quân và dân Liên khu 4 tích cực phát triển lực lượng về mọi mặt, xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân, xây dựng hậu phương ngày càng vững chắc, sẵn sàng chi viện kịp thời cho các chiến trường khác trong cả nước.

Là cán bộ Đảng trưởng thành từ cơ sở, qua các chức vụ Bí thư chi bộ, Bí thư Tỉnh ủy, rồi Bí thư Phân khu ủy, Bí thư Liên khu ủy, đồng chí Nguyễn Chí Thanh luôn bám sát thực tiễn, kết hợp lý luận với thực tiễn, vận dụng sáng tạo quan điểm của Đảng về chiến tranh nhân dân, chiến tranh du kích trong điều kiện cụ thể ở địa phương. Trong quá trình công tác, đồng chí luôn thể hiện tư duy lãnh đạo sắc sảo, năng lực chỉ huy quyết đoán, phong cách làm việc tỉ mỉ, sâu sát. Đồng chí là tấm gương tiêu biểu của ý chí kiên định, tinh thần bất khuất trong phong trào kháng chiến của quân và dân Thừa Thiên, Bình - Trị - Thiên và Liên khu 4. Với những đóng góp quan trọng của Đồng chí, Đảng bộ và quân, dân Thừa Thiên, Bình - Trị - Thiên, Liên khu 4 đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, góp phần cùng quân dân cả nước đưa cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp vượt qua giai đoạn khó khăn, phát triển sang giai đoạn tiến công, tiến tới giành thắng lợi hoàn toàn.

Đầu năm 1950, thực hiện chủ trương tăng cường xây dựng, phát triển Quân đội trên phương diện chính trị, tư tưởng và tổ chức, Ban Thường vụ Trung ương Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh điều động đồng chí Nguyễn Chí Thanh, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí Thư Liên khu ủy 4 giữ chức Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Bộ Tổng Tư lệnh, Phó Bí thư Tổng Quân ủy. Bằng kinh nghiệm nhiều năm giữ chức vụ Bí thư Đảng, đồng chí Nguyễn Chí Thanh cùng tập thể, chỉ huy Tổng cục Chính trị đề xuất Tổng Quân ủy, Trung ương Đảng nhiều chủ trương, biện pháp xây dựng Quân đội về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí, công tác đảng, công tác chính trị trong Quân đội nhân dân Việt Nam có bước tiến vượt bậc, kịp thời đáp ứng yêu cầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

Nhận thức sâu sắc vai trò của Đảng đối với Quân đội, đồng chí Nguyễn Chí Thanh khẳng định: “từ mục đích chiến đấu của quân đội đến tổ chức, kỷ luật, chiến thuật của quân đội đều phải phục tùng đường lối chính trị của Đảng”[[4]](#footnote-4). Đó là lý luận, nguyên tắc cơ bản nhất trong việc xây dựng, chiến đấu và trưởng thành của Quân đội. Theo đồng chí, để tăng cường nhận thức cho cán bộ, đảng viên và chiến sĩ trong toàn quân về vai trò lãnh đạo của Đảng đối với Quân đội là phải thực hiện tốt công tác xây dựng đảng. Trong xây dựng đảng phải chú trọng kiện toàn, củng cố và nâng cao chất lượng các tổ chức cơ sở đảng, đáp ứng yêu cầu phát triển của tình hình mới trong mỗi giai đoạn cách mạng. Từ đó, đồng chí tập trung tâm lực, trí tuệ lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trong toàn quân tiến hành củng cố và tăng cường vững chắc vai trò lãnh đạo tuyệt đối của Đảng đối với Quân đội. Đồng chí đề xuất thay thế chính ủy tối hậu quyết định bằng chế độ đảng ủy và được Trung ương Đảng chính thức thông qua tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng (2/1951). Sự ra đời của chế độ đảng ủy góp phần khắc phục được những hạn chế trong hoạt động lãnh đạo của Đảng đối với Quân đội. Đây là một trong những đóng góp quan trọng và nổi bật của đồng chí Nguyễn Chí Thanh đối với sự nghiệp xây dựng và phát triển Quân đội nhân dân Việt Nam.

Cùng với công tác xây dựng Đảng, đồng chí cũng dành nhiều công sức chỉ đạo, tổ chức hoạt động công tác đảng, công tác chính trị trong Quân đội. Để công tác chính trị trở thành “linh hồn, mạch sống” của Quân đội, đồng chí yêu cầu: “Mọi hoạt động công tác chính trị trong quân đội từ việc giáo dục chính trị đến việc lãnh đạo tư tưởng đều phải bám sát nhiệm vụ chiến đấu của quân đội, làm cho trình độ chính trị, tư tưởng bộ đội ngày càng kiên định, tổ chức, biên chế ngày càng vững chắc, kỹ thuật, chiến thuật ngày càng tiến bộ, tạo nên sức mạnh chiến đấu toàn diện cho quân đội hoàn thành được mọi nhiệm vụ, đánh thắng mọi kẻ thù”[[5]](#footnote-5). Đặc biệt, đồng chí chỉ đạo Tổng cục Chính trị triển khai thành lập hệ thống cơ quan chính trị và thực hiện chế độ chính ủy, chính trị viên xuống đến cấp đại đội. Nhờ đó, công tác đảng, công tác chính trị phát huy được hiệu lực, hiệu quả, trở thành trụ cột quan trọng, quyết định sức mạnh tổng hợp của Quân đội nhân dân Việt Nam.

Để kịp thời chỉ đạo công tác đảng, công tác chính trị trong tác chiến, Đồng chí thống nhất với lãnh đạo, chỉ huy Tổng cục Chính trị và được sự đồng ý của Tổng Quân ủy, Tổng cục Chính trị thành lập cơ quan Tổng cục ở tiền phương, trực tiếp chỉ đạo công tác đảng, công tác chính trị trên chiến trường. Là cán bộ có phong cách lãnh đạo, chỉ huy sâu sát thực tiễn, đồng chí Nguyễn Chí Thanh luôn đảm nhận hoạt động ở bộ phận tiền phương trong nhiều chiến dịch lớn như: Trần Hưng Đạo (12.1950 - 1.1951), Hoàng Hoa Thám (1951), Quang Trung (1951), Hòa Bình (12.1951 - 2.1952), Tây Bắc (1952), Thượng Lào (1953). Theo sát diễn biến chính trị, tư tưởng của cán bộ, chiến sĩ, đồng chí đã cùng Bộ Chỉ huy chiến dịch tập trung chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tham gia chiến dịch quán triệt nhiệm vụ, mục đích, yêu cầu, ý nghĩa của chiến dịch; hướng dẫn cơ quan chính trị tiến hành công tác đảng, công tác chính trị bảo đảm chất lượng, hiệu quả, chủ động xử lý, linh hoạt, kịp thời các tình huống chiến dịch. Kinh nghiệm thực tế rút ra sau mỗi chiến dịch đã góp phần bổ sung, hoàn thiện và phát triển tư duy chính trị, năng lực quản lý, tổ chức và điều hành chiến tranh cách mạng của đồng chí.

Là cán bộ chính trị có tầm nhìn chiến lược, Đại tướng Nguyễn Chí Thanh còn bộc lộ tài năng quân sự xuất chúng. Trong cuộc kháng chiến trường kỳ, gian khổ chống thực dân Pháp xâm lược, căn cứ vào tình hình thực tiễn kết hợp với kinh nghiệm vốn có, đồng chí tiếp tục khẳng định vai trò của chiến tranh du kích, chỉ có đẩy mạnh chiến tranh du kích mới phá được âm mưu “dùng người Việt trị người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh”, củng cố phòng tuyến của địch, tạo cơ hội, điều kiện cho vận động chiến phát triển, tiêu diệt được nhiều sinh lực địch[[6]](#footnote-6). Từ đó, đồng chí kêu gọi toàn quân, toàn dân ta nắm vững phương châm “liên tục tác chiến”, tranh thủ thời gian, tích cực tiêu diệt thêm nhiều sinh lực địch, đẩy mạnh chiến tranh du kích. Theo đồng chí, liên tục chiến đấu không những làm cho địch hao tổn sinh lực mà còn trực tiếp góp phần thành tích vào việc đẩy mạnh du kích chiến tranh, đẩy mạnh công tác địch hậu[[7]](#footnote-7). Song, liên tục chiến đấu không được hiểu theo nghĩa cứng nhắc là “đánh một trận lừng danh rồi thôi” mà “vừa phải tranh thủ đánh, nhưng lúc cần thiết lại phải vừa tranh thủ nghỉ ngơi, củng cố thì mới đánh được liên tục, lâu dài”[[8]](#footnote-8). Quan điểm quân sự của đồng chí Nguyễn Chí Thanh đã góp phần bổ sung, làm rõ đường lối quân sự của Đảng, Tổng Quân ủy trong giai đoạn phản công và tiến công liên tục, đánh bại thực dân Pháp xâm lược.

Nhằm bồi dưỡng, rèn luyện đội ngũ cán bộ Quân đội về chính trị, tháng 7 năm 1951, Trung ương Đảng quyết định thành lập trường Chính trị trung cấp và bổ nhiệm đồng chí Nguyễn Chí Thanh làm Giám đốc. Từ năm 1951 đến cuối năm 1960, đồng chí đã nghiên cứu, đề xuất các giải pháp xây dựng nhà trường theo hướng chính quy; quan tâm xây dựng tổ chức, biên chế, đội ngũ cán bộ, giáo viên có đủ năng lực quản lý và đào tạo, đồng thời, chỉ đạo nghiên cứu xây dựng chương trình, nội dung giảng dạy phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng và chiến đấu của Quân đội. Đồng chí nhấn mạnh đào tạo phải gắn với thực tiễn chiến đấu ở đơn vị, lý luận phải đi đôi với thực tiễn, nội dung đào tạo phải toàn diện cả về chính trị, quân sự, văn hóa,… Những định hướng của Đồng chí có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, xây dựng nhà trường trong Quân đội. Đồng chí là tấm gương tiêu biểu về tài năng, phẩm chất, đạo đức của nhà giáo dục và quản lý giáo dục, góp phần củng cố vị trí, vai trò của công tác giáo dục và quản lý giáo dục trong xây dựng và phát triển Quân đội trên con đường tiến lên chính quy, hiện đại.

Cuối năm 1960, do yêu cầu của công cuộc hợp tác hóa và đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, Đại tướng Nguyễn Chí Thanh được Trung ương Đảng phân công làm Trưởng ban Công tác nông thôn Trung ương. Trên lĩnh vực công tác mới, mặc dù gặp nhiều khó khăn nhưng với tinh thần chủ động, sáng tạo, đồng chí đã “bám đội, lội đồng” nghiên cứu thực tiễn, tìm kiếm phương pháp cải thiện điều kiện sản xuất, tăng sản lượng. Từ kinh nghiệm sản xuất truyền thống kết hợp với thành tựu nghiên cứu khoa học, đồng chí đã đề ra những biện pháp mới trong sản xuất nông nghiệp, như tập trung thâm canh, áp dụng khoa học kỹ thuật, duy trì và mở rộng diện tích canh tác,… Bên cạnh đó, để khuyến khích và cổ vũ nhân dân sản xuất, đồng chí phát động nhiều phong trào thi đua sâu rộng trên toàn miền Bắc: “Gió Đại Phong”, “Phá xiềng ba sào”, “Cải tạo hợp tác xã”,… tạo nên chuyển biến quan trọng trong nông nghiệp, nông thôn miền Bắc. Kết quả, các hợp tác xã nông nghiệp nhanh chóng được củng cố, mở rộng cả về quy mô, tổ chức và hiệu quả kinh tế; sản lượng nông nghiệp tăng lên nhanh chóng. Nhờ đó, kinh tế nông thôn có những chuyển biến mạnh mẽ, đời sống nhân dân được cải thiện, góp phần quan trọng xây dựng hậu phương chiến lược miền Bắc vững mạnh, kịp thời chi viện cho chiến trường miền Nam. Những cống hiến xuất sắc trên mặt trận sản xuất nông nghiệp đã khẳng định đồng chí Nguyễn Chí Thanh không chỉ là nhà lãnh đạo cách mạng tài năng, nhà quản lý giáo dục ưu tú mà còn là nhà lãnh đạo kinh tế xuất sắc của Đảng.

Cuối năm 1964, nhận định cách mạng miền Nam đang bước vào thời điểm bước ngoặt, Ban Chấp hành Trung ương Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, quyết định cử Đại tướng Nguyễn Chí Thanh thay mặt Bộ Chính trị, trực tiếp chỉ đạo cách mạng miền Nam trên cương vị Bí thư Trung ương Cục, Chính ủy các lực lượng vũ trang giải phóng miền Nam. Với tư duy chiến lược toàn diện cùng bề dày kinh nghiệm, đồng chí đã vận dụng sáng tạo đường lối, chủ trương của Đảng, phân tích tương quan so sánh lực lượng giữa ta và địch, dự báo chính xác diễn tiến của chiến tranh. Theo đồng chí, đế quốc Mỹ dù có lực lượng mạnh, nguồn lực dồi dào nhưng vào miền Nam Việt Nam trong thế bị động, nên chúng vẫn có điểm yếu không thể khắc phục là tinh thần, ý chí chiến đấu; trong khi đó, quân và dân ta lại có chủ nghĩa anh hùng cách mạng mà không kẻ thù nào có thể địch nổi. Từ những đánh giá khoa học về thế và lực của cả ta và địch, đồng chí khẳng định: quân và dân ta hoàn toàn có đủ sức mạnh của chiến tranh nhân dân để “không sợ Mỹ, dám đánh Mỹ, quyết thắng Mỹ”[[9]](#footnote-9). Nhận định khách quan, biện chứng của Đại tướng Nguyễn Chí Thanh là một cơ sở quan trọng để Quân ủy Trung ương, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng hạ quyết tâm chiến lược đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

Nắm vững quy luật vận động của chiến tranh, Đại tướng Nguyễn Chí Thanh kịp thời phát hiện “đối phương rất sợ khi thấy chủ lực ta xuất hiện”, và chính “điểm mới” này thúc đẩy “vận động chiến có tính chất chiến dịch hay là chiến dịch”[[10]](#footnote-10) xuất hiện và phát triển. Trước những chuyển động nhanh chóng, phức tạp của thực tiễn, đồng chí đề nghị “chỉ đạo chiến tranh và chỉ đạo chiến lược của ta phải khác trước cho phù hợp”[[11]](#footnote-11). Đại tướng cho rằng để đánh thắng quân đội Mỹ phải xây dựng lực lượng chủ lực mạnh, thực hiện tác chiến tập trung, tổ chức tác chiến quy mô chiến dịch. Đây là yêu cầu tất yếu khách quan của chiến tranh chính quy. Chỉ khi xây dựng được quả đấm chủ lực mạnh, tác chiến tập trung, mới “làm cho tương quan lực lượng có một sự thay đổi”. Do đó, cùng với chỉ đạo phát triển lực lượng du kích, chiến tranh du kích, đồng chí đặc biệt chú trọng lãnh đạo xây dựng lực lượng chủ lực “đủ sức tiêu diệt từng tiểu đoàn, trung đoàn chủ lực của địch” để đưa vận động chiến tiến lên, giữ vai trò quyết định trong chiến tranh cách mạng. Quan điểm, phương pháp lãnh đạo của đồng chí nhận được sự đồng tình, ủng hộ của tập thể lãnh đạo Trung ương Cục, Bộ Tư lệnh Miền, Quân ủy Trung ương và Bộ Chính trị. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của đồng chí, các “quả đấm chủ lực” của Quân Giải phóng miền Nam đã lần lượt được thành lập.

Song song với xây dựng lực lượng, trên chiến trường, Đại tướng Nguyễn Chí Thanh đã cùng tập thể lãnh đạo, chỉ huy Trung ương Cục, Bộ Tư lệnh Miền trăn trở tìm kiếm biện pháp, cách thức để chiến đấu và chiến thắng kẻ thù có ưu thế vượt trội về lực lượng và vũ khí. Với tư tưởng “kiên quyết tiến công, liên tục tiến công”, Đại tướng kiên quyết chỉ đạo, “cứ đánh Mỹ rồi tìm ra cách đánh Mỹ”, “vấn đề chiến thuật sẽ được giải quyết trên chiến trường”,… Chỉ dẫn quan trọng này chẳng những là động lực để quân, dân miền Nam vượt qua trở ngại về tâm lý để “tìm Mỹ mà đánh, tìm ngụy mà diệt” mà còn dấy lên phong trào tìm cách đánh Mỹ trên khắp các chiến trường miền Nam. Kết quả, từ những trận đánh “phủ đầu” quân Mỹ ở Núi Thành, Vạn Tường, Bàu Bàng, Đất Cuốc… đồng chí đã cùng quân, dân miền Nam đúc kết thực tiễn thành kinh nghiệm chiến đấu: “bám thắt lưng địch mà đánh”, “Vành đai diệt Mỹ”… góp phần quan trọng để Quân ủy Trung ương, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng xây dựng đường lối, chiến lược quân sự buộc địch phải “đánh theo cách đánh của ta”; lãnh đạo quân, dân miền Nam tiến hành chiến tranh và giành thắng lợi trong cuộc đụng đầu với đế quốc Mỹ.

Trong suốt quá trình hoạt động cách mạng, đồng chí Nguyễn Chí Thanh luôn đặt lợi ích của Đảng, Tổ quốc và nhân dân lên hàng đầu; kiên trì, bền bỉ, suốt đời phấn đấu cho sự nghiệp cách mạng của Đảng, Quân đội và nhân dân. Theo đồng chí, “đạo đức cao quý nhất của người cộng sản là hy sinh phấn đấu, hy sinh là hy sinh cái cá nhân, phấn đấu là phấn đấu vì cách mạng”[[12]](#footnote-12). Vì vậy, đồng chí quyết liệt chống chủ nghĩa cá nhân từ chủ nghĩa cá nhân chống Đảng, chống tập thể đến chủ nghĩa cá nhân “thông thường”, “chủ nghĩa cá nhân nhỏ”. Bản thân đồng chí, với lối sống giản dị, trong sáng, là một tấm gương mẫu mực, tiêu biểu cho ý chí chống chủ nghĩa cá nhân. Ở đồng chí luôn toát lên phong cách tư duy sáng tạo, tác phong làm việc thực tế, nói đi đôi với làm, dám nghĩ, dám nói, dám làm và dám chịu trách nhiệm, sáng suốt thực hiện lý tưởng của người cộng sản, một tấm gương “Dĩ công vi thượng”.

Trong hơn 30 năm hoạt động cách mạng, Đại tướng Nguyễn Chí Thanh là nhà lãnh đạo xuất sắc của Đảng, vị tướng tài ba của Quân đội ta. Đồng chí là một tấm gương mẫu mực của người chiến sĩ cách mạng, dũng cảm xung phong trên các mặt trận khó khăn, vào những thời điểm khắc nghiệt, sẵn sàng nhận và hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao. Với bản lĩnh chính trị kiên cường của một nhà lãnh đạo chiến lược, tư duy quân sự sắc sảo, Đại tướng Nguyễn Chí Thanh đã có nhiều đóng góp quan trọng cả về lý luận và thực tiễn đối với quá trình tổ chức và điều hành chiến tranh của Đảng, đối với sự nghiệp xây dựng và phát triển Quân đội. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đồng chí, Quân đội nhân dân Việt Nam từng bước lớn mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, thực sự trở thành Quân đội của dân tộc, của giai cấp. Con người và sự nghiệp cách mạng của Đại tướng Nguyễn Chí Thanh là di sản quý giá. Tư duy, tầm nhìn chiến lược về chính trị, quân sự của đồng chí có giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc, cần được tiếp tục nghiên cứu, vận dụng sáng tạo trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

1. \* Viện trưởng Viện Lịch sử quân sự/BTTM. [↑](#footnote-ref-1)
2. Nhiều tác giả, *Tổng tập* *Đại tướng Nguyễn Chí Thanh*, Tập 3, Nxb. Thời đại, 2013, tr. 21. [↑](#footnote-ref-2)
3. *Thừa Thiên Huế kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược*, Nxb. Thuận Hóa, Huế,1994, tr. 67. [↑](#footnote-ref-3)
4. Nhiều tác giả, *Tổng tập* *Đại tướng Nguyễn Chí Thanh*, Tập 1, Quyển 2, Nxb. Thời đại, 2013, tr.59. [↑](#footnote-ref-4)
5. Nhiều tác giả, *Tổng tập* *Đại tướng Nguyễn Chí Thanh*, Tập 1, Quyển 2, Nxb. Thời đại, 2013, tr.59. [↑](#footnote-ref-5)
6. Nhiều tác giả, *Tổng tập* *Đại tướng Nguyễn Chí Thanh*, Tập 1, Quyển 2, Nxb. Thời đại, 2013, tr.75. [↑](#footnote-ref-6)
7. Nhiều tác giả, *Tổng tập* *Đại tướng Nguyễn Chí Thanh*, Tập 1, Quyển 2, Nxb. Thời đại, 2013, tr.79. [↑](#footnote-ref-7)
8. Nhiều tác giả, *Tổng tập* *Đại tướng Nguyễn Chí Thanh*, Tập 1, Quyển 2, Nxb. Thời đại, 2013, tr.78. [↑](#footnote-ref-8)
9. Nhiều tác giả, *Tổng tập* *Đại tướng Nguyễn Chí Thanh*, Tập 1, Quyển 2, Nxb. Thời đại, 2013, tr. 476. [↑](#footnote-ref-9)
10. Nhiều tác giả, *Tổng tập* *Đại tướng Nguyễn Chí Thanh*, Tập 1, Quyển 2, Nxb. Thời đại, 2013, tr. 434. [↑](#footnote-ref-10)
11. Nhiều tác giả, *Tổng tập* *Đại tướng Nguyễn Chí Thanh*, Tập 1, Quyển 2, Nxb. Thời đại, 2013, tr. 434. [↑](#footnote-ref-11)
12. Nhiều tác giả, *Tổng tập* *Đại tướng Nguyễn Chí Thanh*, Tập 1, Quyển 1, Nxb. Thời đại, 2013, tr. 95. [↑](#footnote-ref-12)